

Số: 211 /BC-CT

Điện Bàn, ngày 20 tháng 04 năm 2011

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Lâm Đặc sản Xuất Khẩu Quảng nam  
Năm báo cáo 2010

### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

+ Việc thành lập: thành lập ngày 29/11/1986 với tên gọi ban đầu là Xí nghiệp liên hiệp lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam Đà Nẵng. Năm 1997: đổi tên thành Công ty lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần theo quyết định số 5084/QĐ-UB ngày 09/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.

Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: **3303070165** ngày 30/12/2005; đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 08/06/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 30/07/2008 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp. Ngày 01/01/2006 chính thức chuyển thành Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

+ Niêm yết: Công ty chưa niêm yết

+ Các sự kiện khác:

- Công ty là thành viên của Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật.

- Công ty đã chính thức gia nhập Mạng lưới kinh doanh lâm sản Việt Nam (VFTN) từ ngày 06/12/2006. Hiện nay công ty đã có chứng chỉ COC, ISO 9001-2008, đang thực hiện SA 8000. Công ty đang theo đuổi thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững theo các nguyên tắc và tiêu chí FSC.

Các giải thưởng và chứng nhận:

Công ty đã được trao tặng cúp vàng thương hiệu và doanh nghiệp xuất khẩu có uy tín năm 2005.

Năm 2006 được nhà nước trao huân chương lao động hạng II, đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2001-2005

Được Bộ công thương công nhận là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2007 và là doanh nghiệp thương mại dịch vụ tiêu biểu năm 2008.

Mạng doanh nghiệp Việt Nam công nhận là nhà cung cấp đáng tin cậy

Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế công nhận doanh nghiệp có mặt hàng/nhóm hàng xuất khẩu độc đáo được thị trường quốc tế đánh giá cao.

Được Phòng thương mại và công nghiệp Việt nam tặng bằng khen cho Công ty đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt nam năm 2010.

#### **2. Quá trình phát triển**

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác, chế biến gỗ và lâm đặc sản.

- Kinh doanh nông sản thực phẩm, vật liệu xây dựng

- Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp

- Xây dựng đường giao thông nông thôn, cầu cống nhỏ, công trình thủy lợi nhỏ.

- Thiết kế, trồng rừng và chăm sóc rừng, khai thác rừng trồng

- Sản xuất kinh doanh bao bì carton.

+ Tình hình hoạt động:

Công ty đã có hơn 20 năm kinh nghiệm sản xuất hàng mộc xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực trồng rừng nguyên liệu và kinh doanh gỗ nguyên liệu giấy.

- Năng lực sản xuất của toàn Công ty là : 30.000 m<sup>3</sup> gỗ mộc nguyên liệu/năm.
- Cung ứng gỗ nguyên liệu giấy : 90.000 tấn/năm
- Quản lý: 2.400 ha rừng trồng Keo các loại, thông nhựa và 1.000 ha rừng trồng bằng

hình thức đầu tư cho vay vốn.

- Doanh thu xuất khẩu hàng năm đạt : Trên 10.000.000 USD/năm.
- Tổng số lượng cán bộ công nhân viên công ty : Bình quân 1.000 người.
- Thị trường xuất khẩu chủ yếu sang Châu Âu : Thụy điển, Pháp, Italia, Đức..

### **3. Định hướng phát triển**

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm
- Đa dạng hóa khách hàng, mở rộng thị trường mới
- Mục tiêu phát triển bền vững vùng nguyên liệu
- Chuyển dần một nhà máy sản xuất sản phẩm ngoài trời sang làm hàng nội thất
- Phát triển ngành kinh doanh lâm sinh nguyên liệu giấy, trong đó chú trọng việc xây dựng nhà máy dăm xuất khẩu.

Mục tiêu về khả năng phát triển bền vững, khẳng định thương hiệu của doanh nghiệp.

- Xây dựng thương hiệu FOREXCO là thương hiệu có uy tín trên thị trường thế giới.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010:**

Thuận lợi cơ bản trong năm 2010 là Công ty có đơn hàng ngay từ đầu năm và số lượng đơn hàng lớn đáp ứng nhu cầu hoạt động cho cả năm, tình hình tiền vốn phục vụ cho sản xuất có những thuận lợi cơ bản, công tác chuẩn bị nguyên liệu được triển khai ngay từ đầu năm.

Bên cạnh những thuận lợi đó, Công ty còn gặp những khó khăn như: lao động thường xuyên biến động, điện năng thiếu ổn định, giá nguyên liệu phụ phụ cho sản xuất tăng cao, các yêu cầu về an sinh xã hội, chất lượng sản phẩm của khách hàng ngày càng khắc khe.

Những thuận lợi và khó khăn nêu trên làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy vậy Hội đồng quản trị đã có nhiều giải pháp thích hợp để từng bước đưa sản xuất Công ty đi vào ổn định và đã hoàn thành các mục tiêu do Đại hội cổ đông thường niên đề ra. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

### **2. Kết quả thực hiện năm 2010:**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2010, đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2010. Qua một năm triển khai thực hiện đã đạt được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

<b>TT</b>	<b>CHỈ TIÊU:</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KH 2010</b>	<b>TH2010</b>	<b>% TH/KH</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
<b>I</b>	DOANH THU HOẠT ĐỘNG KD	Ti đồng	190,000	217,858	115,26
1	Xuất khẩu trực tiếp	Ti đồng	110,000	130,166	118,33
2	Nguyên liệu giấy	Ti đồng	65,000	76,908	118,32
3	Hàng mộc nội địa + Doanh thu khác	Ti đồng	15,000	10,784	79,908
<b>II</b>	KIM NGẠCH XUẤT KHẨU	USD	9.657.000	11.006.754,00	114,00
	Trong đó:- Hàng mộc Xuất khẩu	USD		6.969.140,00	
	- Nguyên liệu giấy	USD		4.037.614,00	
<b>III</b>	SẢN LƯỢNG				

1	Hàng mộc xuất khẩu	M <sup>3</sup> TC	5.430	5.800	106,82
2	Hàng mộc nội địa	M <sup>3</sup> TC	600	366	61
3	Nguyên liệu giấy	Tấn	95.000	99.756	105,01
<b>IV</b>	<b>TRỒNG RỪNG:</b>	Ha	150	303,48	202
1	Lâm phận	Ha	100	203,48	203
2	Dịch vụ	Ha	50	100	200
<b>V</b>	<b>CHĂM SÓC RỪNG:</b>	Ha	909	557	61
1	Lâm phận	Ha	724	363	50
2	Dịch vụ	Ha	185	194	105
<b>VI</b>	<b>KHAI THÁC RỪNG</b>	Ha			
1	Diện tích	Ha		130,70	
2	Sản lượng	Tấn		4.427,94	
<b>VII</b>	<b>NUÔI DƯỠNG RỪNG THÔNG</b>	Ha	143,6	129,2	90
<b>VIII</b>	<b>KHAI THÁC NHỰA THÔNG</b>	Ha			
1	Diện Tích	Ha	153	153	100
2	Sản lượng	Tấn	130	137,334	106
<b>IX</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	Ti đồng	4,5	5,169	115
<b>X</b>	<b>CỔ TỨC</b>	%	13	16	123

### **3. Những thay đổi chủ yếu trong năm**

Tổng suất đầu tư trong năm là 7,323 tỷ đồng, trong đó tập trung vào các hạng mục như đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho các dây chuyền sản xuất và cơ sở hạ tầng cho các đơn vị trực thuộc Công ty. Công tác đầu tư trong năm qua bị chậm trễ do các nguyên nhân như thay đổi kết cấu hạng mục đầu tư, thay đổi thiết kế, giải ngân của ngân hàng... đã làm chậm tiến độ, ảnh hưởng đến việc phát huy kịp thời hiệu quả các hạng mục đầu tư. Một số hạng mục phải chuyển sang năm 2011 như Nhà văn phòng và showroom. Kế hoạch đầu tư cần phải tổ chức thực hiện tốt hơn và đúng tiến độ trong năm 2011

Năm qua Công ty đã khai thác thêm hai khách hàng mới với mức doanh thu khá.

### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

**4.1-** Phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ và tiếp tục xây dựng Công ty thành khối đại đoàn kết, thống nhất ý chí để hành động, đây là một định hướng tiên quyết cho sự thành công của Công ty.

**4.2-**Tái cơ cấu lại Công ty theo hướng mở rộng một số mặt hàng mới, đồng thời thu hẹp các đơn vị hoạt động kém hiệu quả, trước mắt tập trung vào các nội dung trọng tâm sau đây:

- Xây dựng một Nhà máy sản xuất dăm gỗ xuất khẩu có công suất thiết kế từ 60.000 đến 70.000 tấn dăm/năm.

- Từng bước chuyển Xí nghiệp Chế Biến Lâm sản Điện Ngọc thành nhà máy sản xuất hàng trong nhà. Phần đầu năm 2011 đạt 20 % công suất, đến năm 2013 đạt 50-60% công suất và đến năm 2015 hoàn chỉnh nhà máy sản xuất hàng nội thất.

- Từng bước chuyển Xí nghiệp Lâm Đặc Sản Tam Kỳ thành nhà máy chuyên sản xuất phôi cho Công ty và sản xuất hàng nội địa; đến năm 2013 Xí nghiệp sẽ không còn làm hàng xuất khẩu.

- Tập trung củng cố và đầu tư máy móc, thiết bị có công nghệ phù hợp với các mặt hàng ngoài trời cho Xí nghiệp Mộc Việt Đức để tăng sản lượng hàng ngoài trời, đến năm 2013 công suất phải gấp đôi hiện tại và đến năm 2015 đảm nhận được sản lượng của các đơn vị khác không còn làm hàng ngoài trời

- Đối với Xí nghiệp Chế Biến Lâm sản Hòa Nhon trong năm 2011 và 2012 vẫn làm hàng xuất khẩu ngoài trời. Sau khi nhà máy dăm Công ty đạt hiệu quả tốt, Công ty sẽ xây dựng ở đây một nhà máy dăm xuất khẩu để thu hút nguồn nguyên liệu ở các huyện Hòa Vang, Phước Sơn, Nam Giang, Tây Giang.

- Trong những năm tới, nếu điều kiện thị trường thuận lợi, hiệu quả cao Công ty sẽ qui hoạch tập trung các nhà máy sản xuất hàng ngoài trời thành một nhà máy tại khu Công nghiệp thuận lợi nhất

**4.3-** Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ở cơ sở sản xuất, với trách nhiệm của mình hằng tháng Giám đốc Xí nghiệp phải báo cáo Công ty chi phí của từng công đoạn sản xuất và phải có các giải pháp thật sự tiết kiệm các chi phí sản xuất, đặc biệt là giá phối Công ty giao.

- Giá thành sản phẩm của đơn vị phải tính đúng, tính đủ các chi phí đầu vào vào giá thành sản xuất.

- Tiếp tục hoàn thiện các qui trình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Các đơn vị phải thực hiện đầy đủ các qui trình quản lý sản xuất và xem đây là giải pháp hữu hiệu để quản lý các chi phí, tránh lãng phí, thực hiện tốt các chương trình an sinh xã hội.

**4.4-** Sắp xếp lại bộ máy tổ chức từ Công ty đến cơ sở đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, kết hợp với tuyển chọn bổ sung đội ngũ quản lý các cấp để thay thế cho cán bộ thiếu năng lực, thiếu tâm huyết đối với Công ty. Chú trọng đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ vào các vị trí chủ chốt của Công ty. Có phương án qui hoạch nguồn nhân lực trong thời gian dài hạn.

**4.5-** Tăng cường tìm kiếm và mở rộng thị trường mới để đạt doanh thu hằng năm tăng từ 10-15%. Mở rộng mặt hàng gỗ có chứng chỉ FSC, đến năm 2013 đạt 50% sản lượng gỗ FSC. Nghiên cứu và xem xét cân đối tỷ trọng giữa các khách hàng một cách hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả và ổn định sản xuất. Mở rộng thị trường mới ở thị trường Hoa Kỳ và Châu Úc. Chú trọng đến việc tìm kiếm thị trường để phát triển các sản phẩm hàng nội thất xuất khẩu.

**4.6-** Thực hiện các biện pháp quản lý tốt rừng trồng của Công ty theo tiêu chí FSC và tập trung xây dựng chứng chỉ FSC. Về giải pháp kỹ thuật phải đảm bảo các tiêu chí “ Trồng cây nào chắc cây ấy, trồng rừng nào hiệu quả rừng ấy”. Phát huy tối đa hiệu quả các rừng thông hiện có của Công ty để tăng sản lượng nhựa thông .

Mở rộng các dịch vụ lâm nghiệp trên địa bàn Quảng nam và các tỉnh lân cận. Khảo sát và tiếp cận các rừng thông tại tỉnh Đắc Chung Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để có kế hoạch hợp tác khai thác nhựa thông tại Lào.

**4.7-** Thực hiện tốt kỷ cương, trật tự trong Công ty, có chế độ khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh - Khen thưởng phải thích đáng, kỷ luật phải nghiêm minh, tập trung xây dựng lối sống văn hóa trong Doanh nghiệp. Phát huy tinh thần dân chủ và tập trung dân chủ trong Công ty để mọi cán bộ nhân viên lao động có điều kiện tham gia giám sát các mặt hoạt động trong doanh nghiệp.

### **III. Báo cáo của Ban Giám đốc**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

- Nợ phải trả/ Tổng tài sản : 0,66 lần

- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu : 1,90 lần

+ Khả năng sinh lời:

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ tổng tài sản : 5,65%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản : 4,21%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu thuần : 3,19%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần : 2,37%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu : 12,23 %

+ Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nhanh : 0,62 lần

Khả năng thanh toán hiện tại : 1,26 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 của năm báo cáo là:

<b>+ Tổng tài sản</b>	<b>:122.741.750.971 đồng</b>
Tài sản ngắn hạn	: 89.396.216.972 đồng
Tài sản dài hạn	: 33.345.533.999 đồng
<b>+ Tổng nguồn vốn</b>	<b>:122.741.750.971 đồng</b>
Nợ phải trả	: 80.461.457.626 đồng
Vốn chủ sở hữu	: 42.280.293.345 đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không có
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại :
- + Cổ phiếu thường: 3.000.000 cổ phiếu
- + Cổ phiếu ưu đãi :
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Cổ tức công bố chia cho cổ đông

4.800.000.000 đồng

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2010 với sự chỉ đạo kịp thời của Ban Giám đốc và sự đoàn kết, phấn đấu của các đơn vị trực thuộc, các hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm của toàn Công ty đã đạt các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2009
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>217,858,980,695</b>	<b>134,981,615,860</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	12,355,496	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	217,846,625,199	134,981,615,860
4	Giá vốn hàng bán	181,918,586,056	115,817,633,641
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>35,928,039,143</b>	<b>19,163,982,219</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4,590,434,919	3,584,243,873
7	Chi phí hoạt động tài chính	6,073,630,680	4,776,947,888
	<i>Trong đó : Lãi vay phải trả</i>	<i>3,911,746,915</i>	<i>3,728,704,170</i>
8	Chi phí bán hàng	10,604,342,200	3,126,464,022
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,864,087,247	11,046,522,443
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>6,976,413,935</b>	<b>3,798,291,739</b>
11	Thu nhập khác	544,417,890	3,365,335,959
12	Chi phí khác	579,460,987	1,467,133,952
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>-35,043,097</b>	<b>1,898,202,007</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế</b>	<b>6,941,370,838</b>	<b>5,696,493,746</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,771,882,105	1,322,678,364
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17	<b>Lợi nhuận sau thuế =(50-51)</b>	<b>5,169,488,733</b>	<b>4,373,815,382</b>
18	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1,723</b>	<b>1,458</b>

## 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công tác tổ chức và quản lý được cải tiến từng bước. Trước hết là tập trung củng cố kiện toàn lại hệ thống tổ chức trong doanh nghiệp, tinh giảm đội ngũ cán bộ gián tiếp, tăng thêm quyền hạn và trách nhiệm cho các Giám đốc đơn vị thành viên. Về cơ cấu ngành hàng, Công ty đã xác định hai nhóm ngành hàng chủ yếu là sản xuất kinh doanh lâm sinh nguyên liệu giấy và sản xuất chế biến hàng mộc xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

Công tác quản lý được tăng cường bằng hệ thống các chương trình như ISO, COC, FSC và Quy chế hoạt động của Công ty. Nhìn chung trong năm qua công tác quản lý đã đạt được những hiệu quả nhất định, đảm bảo cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Các biện pháp kiểm soát

Thông qua Ban kiểm soát công ty để kiểm tra thường xuyên các mặt hoạt động trong Công ty, trong đó có việc kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông đối với Ban giám đốc.

Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra kiểm soát trong quá trình tổ chức sản xuất, các khoản chi phí quản lý và điều hành nhằm kịp thời phát hiện những sai sót trong công tác quản lý ở các đơn vị thành viên và ở Công ty. Thường xuyên bám sát cơ sở để kịp thời phát hiện những sai sót trong công tác kỹ thuật trong sản xuất nhằm có giải pháp điều chỉnh

Thông qua kênh của người lao động để lắng nghe ý kiến phản ánh của người lao động từ cơ sở về những sai sót trong công tác quản lý và điều hành ở cơ sở.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong 2011**

Trên cơ sở cân đối năng lực thực tế của doanh nghiệp và nhu cầu mua hàng của khách hàng. Hội đồng quản trị đã có kế hoạch thông qua trong Đại hội đồng cổ đông những chỉ tiêu chủ yếu sau đây

<b>TT</b>	<b>CHỈ TIÊU:</b>	<b>ĐVT</b>	<b>TH 2010</b>	<b>KH 2011</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu hoạt động KD</b>	Ti đồng	218	240	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chế biến gỗ xuất khẩu	Ti đồng	130	144	
2	Chế biến gỗ nội địa	Ti đồng	9	8	
3	Nguyên liệu giấy	Ti đồng	77	86	
4	Khai thác nguyên liệu và dịch vụ khác	Ti đồng	2	2	
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế:</b>	Ti đồng	8	8	
<b>III</b>	<b>Sản lượng</b>	M <sup>3</sup> TC			
1	Hàng mộc xuất khẩu	M <sup>3</sup> TC	5.985	6.539	
2	Hàng mộc nội địa	M <sup>3</sup> TC	618	675	
3	Khai thác nhựa thông	Tấn	130	142	
4	Nguyên liệu giấy	Tấn	99.755	100.000	
	<i>Trong đó:</i>				
	Cung ứng cho Vijachip	Tấn	99.755	60.000	
	Chế biến dăm xuất khẩu	Tấn dăm		20.000	
<b>IV</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	Triệu USD	11,01	11,50	
	<i>Trong đó:</i>				
	Chế biến gỗ		6,97	7,2	
	Nguyên liệu giấy		4,04	4,3	

#### **IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của Pháp luật kế toán ( Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm )

#### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

##### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không

## 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

## VI. Các công ty có liên quan

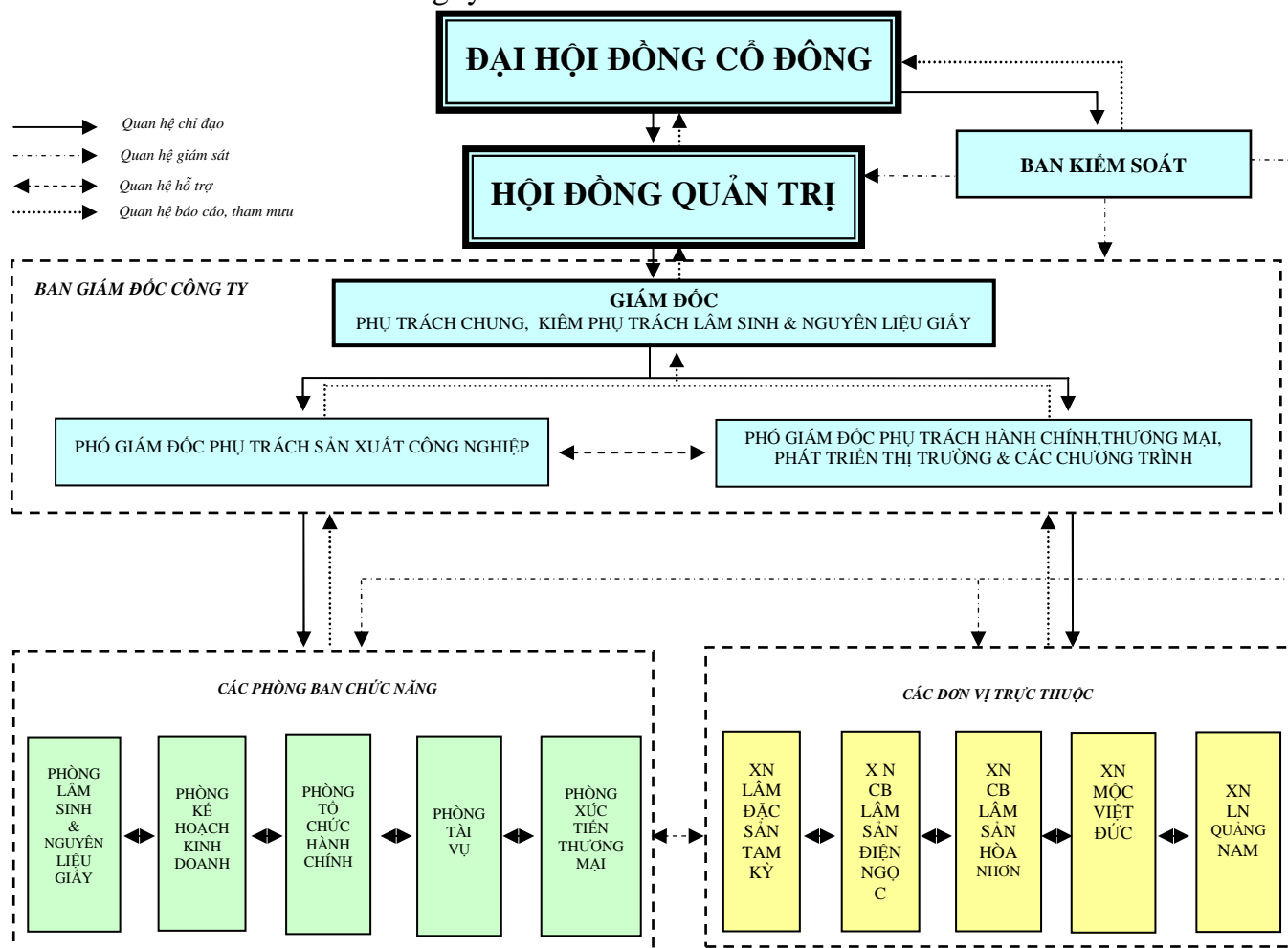
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước ( 65,06 %)

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Công ty đã Liên doanh với Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt – Nhật (VIJACHIP) về sản xuất dăm gỗ xuất khẩu từ năm 1993. Hoạt động của công ty này luôn có hiệu quả cao (tính đến thời điểm 31/12/2010).

## VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Hồi Trang	1955	200785894	113 Nguyễn Trường Tộ, TP. Hội An	Kỹ sư cơ khí, cử nhân kinh tế

2	Phạm Phú Thống	1957	200441585	Phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Cử nhân kinh tế
3	Huỳnh Ngọc Vinh	1962	205602147	52 Nguyễn Duy Hiệu, TP. Hội An	Kỹ sư chế biến gỗ, Cử nhân kinh tế, Marketing cao cấp về đồ gỗ quốc tế (CHLB Đức)

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm : Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: 908 người. Toàn bộ CBCNV đã có hợp đồng lao động từ thời vụ đến không thời hạn. Các chính sách và chế độ đối với người lao động thực hiện đúng theo quy định của bộ luật lao động.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2010 Ông Đặng Ngọc Bá - Thành viên Hội đồng Quản trị đã có đơn xin rút khỏi Hội đồng Quản trị Công ty và đã được Hội đồng cổ đông đồng ý thống nhất tại Nghị Quyết Đại Hội cổ đông năm 2010.

### VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty

-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Phạm Phú Thống	1957	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty.
2	Phan Quang Đình	1959	Thành viên HĐQT độc lập, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn
3	Phạm Hồi Trang	1955	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
4	Huỳnh Ngọc Vinh	1962	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Phạm Thị Liên	1966	Trưởng Ban
2	Trần Cừ	1959	Thành viên
3	Nguyễn Thị Trúc Phương	1976	Thành viên

+ Hoạt động của HĐQT

Năm 2010, Hội đồng quản trị còn lại 04 thành viên, trong đó có 03 thành viên trực tiếp tham gia Ban điều hành, 01 thành viên độc lập không điều hành.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm là vừa tập trung khắc phục những khó khăn phát sinh do biến động của thị trường và diễn biến về lao động tại các đơn vị trực thuộc, từng bước điều chỉnh các biện pháp để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật do Đại hội đồng cổ đông đề ra, tiến hành củng cố bộ máy tổ chức và nhân sự để phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.



Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã thống nhất đề ra các giải pháp cụ thể để làm tốt công tác quản trị doanh nghiệp, những nội dung trọng tâm mà Hội đồng quản trị đã tiến hành trong năm như sau:

Nhằm hạn chế những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc Công ty xây dựng các tiêu chí tiết kiệm cho từng công đoạn sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, trong đó công tác tiết kiệm về nguyên nhiên vật liệu và điện năng được đặt lên hàng đầu trong quá trình tổ chức sản xuất ở các đơn vị thành viên.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình quản lý trong sản xuất và điều hành, như nâng cao chất lượng chương trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO, Chương trình quản lý chất lượng sản phẩm QWAY, chương trình an sinh xã hội IWAY và xem đây là công cụ cần thiết trong công tác quản lý, điều hành sản xuất từ Công ty đến các đơn vị thành viên. Tuy nhiên, hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm vẫn còn thiếu sót cần phải chấn chỉnh, đặc biệt vào lúc cao điểm của mùa hàng. Công ty hiện đang gặp phải một số khiếu nại của khách hàng về chất lượng. Vì vậy nhiệm vụ tăng cường vai trò quản lý và kiểm soát chất lượng sản phẩm phải được tổ chức tại các đơn vị ngày càng hiệu quả hơn và thực sự ổn định, đảm bảo uy tín với khách hàng, thị trường xuất khẩu.

Tăng cường công tác quản lý lâm sinh, nâng cao trách nhiệm phụ trách điều hành, quản lý chặt chẽ rừng và đất rừng. Trong năm qua công tác trồng rừng, bảo vệ rừng đạt kết quả tốt, không có những trường hợp cháy rừng hay vi phạm lớn xảy ra. Đến nay, phần lớn diện tích đất rừng của Công ty đã xác định được quyền sở hữu.

Công tác thu mua cung ứng nguyên liệu giấy đạt hiệu quả cao, doanh thu nguyên liệu giấy tăng lên đáng kể so với kế hoạch đề ra

- Công tác kiểm tra, kiểm soát được tăng cường thường xuyên, trong năm Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban giám đốc tổ chức nhiều đợt kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc

Công tác tiết kiệm trong sản xuất đã đạt được nhiều kết quả, công tác quản lý giá nguyên liệu đầu vào và các khoản chi phí quản lý sản xuất ngày càng chặt chẽ và hiệu quả hơn

+ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

HĐQT có 01 thành viên không điều hành, đây là người đại diện quản lý vốn của SCIC, đang đảm nhận công tác Đảng, công tác Công đoàn trong doanh nghiệp. Thành viên này ít tham gia vào công tác chuyên môn. Tuy vậy trong thực tế thành viên này cũng thường xuyên được tham gia các cuộc họp của chuyên môn tổ chức các ý kiến tham gia thường là đại diện cho các cổ đông là cán bộ nhân viên hiện công tác của Công ty và ý kiến của SCIC.

+ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Hội đồng quản trị chưa xây dựng được các tiểu ban, nhưng trong thực chất đã phân công các thành viên theo dõi từng mảng công việc trong doanh nghiệp, như: về vấn đề lương thưởng, về vấn đề đầu tư và về vấn đề tổ chức, nhân sự...)

Các thành viên được phân công tác lĩnh vực công tác trên đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

+ Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2010, hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát là tiến hành giám sát và kiểm tra các hoạt động tài chính, công tác quản lý ở đơn vị cơ sở và công ty; kiểm tra một số hoạt động lâm sinh như kiểm tra hiện trạng rừng ở Tây giang, kiểm tra và thẩm định quyết toán tài chính các đơn vị cơ sở và toàn công ty. Tại các buổi làm việc với đơn vị cơ sở, phòng ban công ty, Ban kiểm soát đã có những góp ý thiết thực để các đơn vị điều chỉnh, khắc phục một số tồn tại, hạn chế.

Trong năm qua, Ban kiểm soát cũng thường xuyên được mời tham gia các đoàn kiểm tra và làm việc của Công ty tại đơn vị cơ sở như Kiểm tra số liệu quyết toán, hay tham gia họp và phản biện các giải pháp sản xuất kinh doanh.

+ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

Trước hết là thường xuyên triển khai thực hiện tốt Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế hoạt động hội đồng quản trị, phân rõ trách nhiệm và quyền hạn nhằm tăng cường công tác giám sát của thành viên Hội đồng quản trị. Nâng cao tính độc lập của Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong doanh nghiệp

+ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2010 : 181.414.355 đồng

- Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2010: 90.696.057 đồng

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : Không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Số Cổ phần sở hữu	Số CP đại diện Nhà nước	Tổng số CP	Tỷ lệ
1	Phạm Phú Thống	15.200	1.051.800	1.067.000	35,57%
2	Phan Quang Đình	5.000	900.000	905.000	30,17%
3	Phạm Hồi Trang	9.200		9.200	0,31%
4	Huỳnh Ngọc Vinh	9.800		9.800	0,17%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	Họ và tên	Số Cổ phần sở hữu	
		1/1/2010	31/12/2010

**Đối với Hội đồng Quản trị**

1	Phạm Phú Thống	15,200	15,200
2	Phan Quang Đình	5,000	5,000
3	Phạm Hồi Trang	6,000	9,200
4	Huỳnh Ngọc Vinh	9,800	9,800

**Đối với Ban Kiểm soát**

1	Phạm Thị Liên	8,300	8,300
2	Nguyễn Thị Trúc Phương	10,430	10,430
3	Trần Cừ	3,100	3,100

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông**

**2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông), ngành nghề hoạt động (cổ đông); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần

Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (chiếm 65,06 % vốn điều lệ).

**2.2. Cổ đông nước ngoài (Không có)**

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2010 Công ty cổ phần Lâm đặc sản Xuất Khẩu Quảng Nam

Nơi nhận:

- UBCK Nhà Nước.
- Lưu: thư ký Công ty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Phạm Phú Thống**